

Số: 83/2023/QĐST-HNGĐ

Việt Yên, ngày 15 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 132/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Trà G, sinh năm 1995

HKTT: Tổ 5, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang

Nơi tạm trú: Tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1996

HKTT: Xóm 2A, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An

Nơi tạm trú: Khu L, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 132/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2023 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Trà G, sinh năm 1995

HKTT: Tổ 5, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang

Nơi tạm trú: Tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1996

HKTT: Xóm 2A, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An

Nơi tạm trú: Khu L, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phạm Thị Trà G và anh Lê Văn T thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Duy K sinh ngày 08/5/2017. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Phạm Thị Trà G có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở chị G thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung, công sức, công nợ, ruộng đất:** chị G và anh T đều xác định vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** chị Phạm Thị Trà G phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006946 ngày 05/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Xác nhận chị G đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị G số tiền 150.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006946 ngày 05/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- UBND thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang (Giấy ĐKKH số 55 ngày 14/6/2017);
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HS vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Tuyết